TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH A**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 26/2023/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 27 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH A

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Ngọc T.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A tham gia phiên họp: Ông Trần Xuân H - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh A mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 83/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 về việc:*"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 54/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Hoàng Thị L, sinh năm 1996

ĐKHKTT: thôn Sỹ Q, xã Nguyên H, huyện Phù C, tỉnh H.

Địa chỉ hiện nay: số 17, ngõ 31, đường Sanmin, quận Wuri, thành phố Đài Trung, Đài Loan.

- Anh Bùi Văn T, sinh năm 1992

ĐKHKTT: thôn Sỹ Q, xã Nguyên H, huyện Phù C, tỉnh H.

Hiện đang làm việc tại: Công ty TNHH tư vấn đầu tư Thùy Linh

Địa chỉ: khu 5, thôn Vĩnh M, xã Cao X, huyện Lâm T, tỉnh A.

(Các đương sự đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và các lời khai tiếp theo, chị Hoàng Thị L và anh Bùi Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị L và anh Bùi Văn T đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu ngày 05/02/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Nguyên Hòa, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, giữa hai vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không thành. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hoàng Thị L và anh Bùi Văn T thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Bùi Khánh A, sinh ngày 30/12/2015 và cháu Bùi Đức G, sinh ngày 21/02/2018. Khi ly hôn, chị L và anh T thống nhất thỏa thuận anh T sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Khánh A và chị L sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Đức G. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện nay chị L đang ở Đài Loan nên anh chị thống nhất thoả thuận tạm giao cháu G cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi chị L trở về Việt Nam đón cháu.

Về tài sản chung: chị L và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung, công sức đóng góp: chị L và anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định: anh Bùi Văn T tự nguyện xin chịu toàn bộ.

Anh T, chị L đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Viện kiểm sát đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Bùi Văn T; Về con chung: giao cháu Bùi Khánh A, sinh ngày 30/12/2015 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Bùi Đức G, sinh ngày 21/02/2018 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Tạm giao cháu Bùi Đức G cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi chị L trở về nước đón cháu; Về tài sản chung: chị L và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung, công sức đóng góp: chị L và anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định: ghi nhận sự tự nguyện chịu toàn bộ của anh Bùi Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A, Tòa án nhân dân tỉnh A nhận định:

Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị L và anh Bùi Văn T là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Do vợ chồng thường xảy ra nhiều mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Hoàng Thị L và anh Bùi Văn T đều đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó, việc chị L và anh T thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện,

được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong hồ sơ thể hiện chị Hoàng Thị L hiện nay đang ở Đài Loan. Tại văn bản số 9216/QLXNC-P5 ngày 21/4/2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an đã cung cấp thông tin: *"Theo dữ liệu Cục quản lý xuất nhập cảnh quản lý: có trường hợp Hoàng Thị L, sinh ngày 06/8/1996 tại Nghệ An; CMND số 030196002686, khai hộ khẩu thường trú tại: Sỹ Quý, Nguyên Hòa, huyện Phù Cừ, Hưng Yên; đã sử dụng hộ chiếu số C8132018 để xuất cảnh ngày 15/9/2019 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh*". Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh A thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Theo đơn đề nghị Tòa án tiến hành trưng cầu giám định của anh Bùi Văn T đối với các Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, Đơn xin giải quyết vắng mặt của chị L gửi từ nước ngoài về Việt Nam. Tòa án nhân dân tỉnh A đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh A tiến hành giám định đối với chữ ký và chữ viết Hoàng Thị L trong các văn bản nêu trên. Tại Kết luận giám định số 758/KL-KTHS ngày 06/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh A đã kết luận: "*Chữ ký dạng chữ viết "L" và các chữ "Hoàng Thị L"dưới mục "Họ và tên vợ; Người làm đơn" trên "Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự; Đơn xin giải quyết vắng mặt" (mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2) so với chữ ký dạng chữ viết "L" và các chữ "Hoàng Thị L"dưới mục "Vợ" trên "Giấy chứng nhận kết hôn" (mẫu so sánh ký hiệu M)* ***là do cùng một người ký và viết ra***". Từ đó, có đủ cơ sở để khẳng định rằng việc chị Hoàng Thị L thuận tình ly hôn với anh Bùi Văn T là hoàn toàn tự nguyện.

Về con chung: Từ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định chị Hoàng Thị L và anh Bùi Văn T có 02 con chung là cháu Bùi Khánh A, sinh ngày 30/12/2015 và cháu Bùi Đức G, sinh ngày 21/02/2018. Sau khi ly hôn chị L và anh T thống nhất thỏa thuận giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Khánh A và chị L sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bùi Đức G. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện nay chị L đang ở Đài Loan nên anh chị thống nhất thoả thuận tạm giao cháu Bùi Đức G cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu G cho đến khi chị L trở về Việt Nam đón cháu. Xét thấy, thỏa thuận của anh T, chị L phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

Về tài sản chung: chị L và anh T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về nợ chung, công sức đóng góp: chị L và anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định: chấp nhận sự tự nguyện chịu toàn bộ của anh Bùi Văn T.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị L và anh Bùi Văn T.

[2] Về con chung: Công nhận thỏa thuận về nuôi con chung giữa chị Hoàng Thị L và anh Bùi Văn T. Giao cháu Bùi Khánh A, sinh ngày 30/12/2015 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Bùi Đức G, sinh ngày 21/02/2018 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Tạm giao cháu Bùi Đức G cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi chị L trở về Việt Nam đón cháu.

Anh T, chị L có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: chị Hoàng Thị L và anh Bùi Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung, công sức đóng góp: chị Hoàng Thị L và anh Bùi Văn T xác định không có, không đề nghị giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí giám định.

- Lệ phí giải quyết việc dân sự : Công nhận anh Bùi Văn T tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận anh Bùi Văn Tđã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000507 ngày 15/5/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh A.

- Về chi phí giám định: Công nhận anh Bùi Văn T tự nguyện chịu 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) tiền chi phí giám định. Xác nhận anh Bùi Văn T đã nộp đủ tiền chi phí giám định.

[6] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh A;
- Cục THADS tỉnh A;
- UBND xã Nguyên H;
- Đương sự;
- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Ngọc T